

## **BÁO CÁO**

**Thuyết minh quyết toán NSNN năm 2021  
theo Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính**

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo thuyết minh số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021 của huyện Long Hồ, cụ thể như sau:

### **Phần I. Đặc điểm tình hình:**

Nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2021 của huyện Long Hồ được tổ chức thực hiện trên cơ sở các quy định của cấp thẩm quyền, cụ thể:

Căn cứ Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 617/QĐ-STC ngày 15/12/2020 của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng Nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ 13 về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2021, phương án phân bổ ngân sách cấp huyện và số bổ sung ngân sách xã, thị trấn năm 2021; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 10/9/2021 của HĐND huyện Long Hồ về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng Nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ 13.

Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng Nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ 13 về việc phê duyệt danh mục công trình và vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 7486/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2021.

Căn cứ theo Nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã đề ra các chủ trương, biện pháp về điều hành dự toán NSNN năm 2021, cũng như chỉ đạo Huyện ủy, HĐND - UBND huyện về việc quán triệt nhiệm vụ thu cũng như các giải pháp thiết thực nhằm hoàn thành dự toán, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện. Đặc biệt là quán triệt và chấp hành chỉ đạo của cấp thẩm quyền về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong: quản lý sử dụng ngân sách; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; đào tạo, tiết kiệm chi tiêu công, ... nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ tài chính, ngân sách nhà nước của địa phương năm 2021.



**Phần II: Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 như sau:**

- Năm 2021 là năm kéo dài của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017 - 2020 đã trở thành cơ chế quản lý và điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành chủ động trong quản lý và điều hành dự toán NSNN;

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện, sự tập trung chỉ đạo của UBND huyện, quyết tâm của các ban ngành đoàn thể huyện, tinh thần tự lực tự cường ở cơ sở, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng lên;

- Ủy ban Nhân dân huyện sớm triển khai kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2021 ngay từ đầu năm, trong quá trình thực hiện có thường xuyên kiểm tra uốn nắn rút kinh nghiệm và kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc. Quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục chiều rộng lẫn chiều sâu về các chính sách thuế, công tác khảo sát, lập bộ, báo thuế được chuẩn bị chu đáo, chính xác đúng luật và công bằng xã hội;

- Các ban ngành đoàn thể huyện, UBND xã thị trấn chủ động quản lý và điều hành thu chi ngân sách năm 2021 thực hiện theo kế hoạch và dự toán được duyệt, ý thức chấp hành luật ngân sách của các ban ngành đoàn thể huyện, xã - thị trấn có được nâng lên;

- Bộ máy ngành chức năng trong hệ thống tài chính huyện, xã nói riêng từng bước được kiện toàn, năng lực cán bộ nghiệp vụ có được chuyển biến thực hiện cơ bản vai trò tham mưu cho cấp Ủy, Ủy ban nhân dân huyện, xã- Thị trấn.

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn một số hạn chế tồn tại:

- Công tác quản lý, theo dõi, báo cáo đánh giá tăng giảm tài sản cố định (động sản và bất động sản) của các đơn vị thụ hưởng ngân sách thực hiện có chuyển biến nhưng vẫn còn chậm thời gian.

- Trong tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban về xây dựng các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, cũng như công tác quản lý giá cả, từng bước đi vào nề nếp và có nhiều tiến bộ, tuy nhiên so với yêu cầu vẫn còn chậm .

- Công tác Quản lý nợ thuế và xử lý nợ thuế với khối lượng nợ lớn, đối tượng nợ thuế nhiều, nợ kéo dài qua nhiều năm, tiền chậm nộp hàng tháng càng cao. Do tình hình kinh tế trong nước và tình gặp khó khăn nên các DN cũng gặp khó khăn về tài chính, cưỡng chế còn chậm, chưa được kịp thời ...;

- Ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế của một số bộ phận hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp chưa cao cố tình lẩn tránh không hợp tác, dây dưa kéo dài cần phải có biện pháp cưỡng chế để thu nợ thuế;

- Lực lượng cán bộ của các đội thuế liên xã mông trong khi địa bàn huyện rộng, số hộ kinh doanh cá thể kinh doanh rải rác ở các ấp nên không bao quát hết



dẫn đến khó khăn trong công tác khảo sát doanh thu lập bộ thuế cũng như đi thu thuế, chưa khai thác hết nguồn thu vãng lai.

*Nguyên nhân tồn tại:*

- Tình hình kinh tế tiếp tục có chuyển biến tích cực với mức tăng trưởng cao, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, sự thích ứng của doanh nghiệp còn chậm, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế còn khó khăn, chi phí lớn, diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và trên cây trồng vẫn còn xảy ra trên địa bàn huyện, giá cả một số mặt hàng nông sản, thủy sản, gia cầm vẫn còn bấp bênh, đặc biệt là xâm nhập mặn và đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ đó làm ảnh hưởng đến đời sống của đại bộ phận nhân dân trong huyện, ...

**A. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn** (theo phân cấp quản lý): 174 tỷ 980 triệu đồng, đạt 130,87% dự toán tính giao, bằng 89,68% so thực hiện năm 2020, bao gồm:

1/ Thu nội địa: 171 tỷ 953 triệu đồng, đạt 128,61 % dự toán giao, bằng 89,76% so thực hiện năm 2020.

2/ Thu huy động, đóng góp: 3 tỷ 27 triệu đồng.

**B. Tổng thu ngân sách địa phương: 1.080 tỷ 137 triệu đồng**, đạt 226,33% dự toán HĐND huyện giao, bằng 106,23% so thực hiện năm 2020 bao gồm các nguồn thu sau:

**a) Thu ngân sách địa phương được hưởng: 174 tỷ 980 triệu đồng**, đạt 130,87% dự toán giao, bằng 89,68% so thực hiện năm 2020.

**1. Thu nội địa:** Tổng thu nội địa năm 2021 là 171 tỷ 953 triệu đồng, đạt 128,61 % dự toán giao, bằng 89,76% so thực hiện năm 2020. Cụ thể:

1.1 Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý thuế GTGT: 1 tỷ 409 triệu đồng.

1.2 Thu từ khu vực DNNN do ĐP quản lý thuế GTGT, TNDN: 643,6 triệu đồng.

1.3. Thu thuế CTN dịch vụ ngoài quốc doanh: Tổng thu 62 tỷ 424 triệu đồng, đạt 110,48% dự toán tính – HĐND huyện giao, bằng 106,40% so năm 2020.

1.4. Lệ phí trước bạ: Tổng thu 10 tỷ 650,5 triệu đồng, đạt 106,5 % dự toán giao, bằng 101,07% so thực hiện năm 2020.

1.5. Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 33 triệu đồng

1.6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: tổng thu 982,65 triệu đồng, đạt 158,5% dự toán giao, bằng 140,1% so thực hiện năm 2020.

1.7. Thuế thu nhập cá nhân: tổng thu 22 tỷ 226,5 triệu đồng, đạt 88,9% dự toán giao, bằng 77,79% so thực hiện năm 2020.

1.8. Tiền thuê đất, mặt nước: tổng thu 224,58 triệu đồng, đạt 112,29% dự toán giao, bằng 90,84% so thực hiện năm 2020.

1.9. Thu tiền sử dụng đất: tổng thu 65 tỷ 767,9 triệu đồng, đạt 219,23 % dự toán giao, bằng 79% so thực hiện năm 2020, *Vượt thu so dự toán giao do phát sinh mua bán nhà đất, đất nền phân lô...*

1.10. Thu phí, lệ phí: tổng thu 2 tỷ 439,5 triệu đồng, đạt 84,21% dự toán giao, bằng 85,5% so thực hiện năm 2020.

1.11. Thu từ bán tài sản nhà nước: 1 tỷ 327,5 triệu đồng, trong đó:

- Thanh lý xe ô tô Văn phòng HĐND- UBND huyện: 314,267 triệu đồng
- Tiền thuê căn tin trường học: 1 tỷ 13,24 triệu đồng

1.12. Thu khác ngân sách: tổng thu 3 tỷ 803,7 triệu đồng, đạt 80,93% dự toán giao (số NSDP hưởng), bằng 103,6% so thực hiện năm 2020, cụ thể:

- Thu phạt hành chính: 2 tỷ 696,2 triệu đồng, bao gồm:
  - + Cấp huyện: Thu phạt vi phạm hành chính (Văn phòng UBND huyện: 910,3 triệu đồng).

+ Cấp xã: 1 tỷ 785,95 triệu đồng, trong đó: Long Phước 46,9 triệu đồng, Long An: 38,75 triệu đồng, Thị trấn Long Hồ 216,155 triệu đồng, Lộc Hòa 121,47 triệu đồng, Tân Hạnh 166,295 triệu đồng, Thanh Đức 307,55 triệu đồng, Phú Quới 21,45 triệu đồng, An Bình 52,555 triệu đồng, Phước Hậu 157,7 triệu đồng, Bình Hòa Phước 83,375 triệu đồng, Đồng Phú 140,9 triệu đồng, Hòa phú 210,175 triệu đồng, Thạnh Quới 68.95 triệu đồng, Phú Đức 75,725 triệu đồng, Hòa Ninh 78 triệu đồng.

- Thu tịch thu: 21,449 triệu đồng, trong đó: Thị trấn Long Hồ 1,33 triệu đồng, Tân Hạnh 0,83 triệu đồng, Thanh Đức 9,054 triệu đồng, Đồng Phú 7,195 triệu đồng, Thạnh Quới 2,14 triệu đồng, Hòa Ninh 0,9 triệu đồng.

- Thu hồi khoản chi năm trước: 418.682.116 đồng, cụ thể: Phòng Lao động nợ trả kinh phí bảo trợ chi thừa năm 2019: 21.465.000 đồng, Huyện ủy nộp trả kinh phí còn tồn của các năm trước: 392.298.678 đồng, Hội Nông dân nộp trả kinh phí khen thưởng Đảng viên HTXS NV theo QĐ số 03 ngày 11/4/2021: 450.000 đồng, điều chỉnh do ngân hàng chuyển trả chi phí tư vấn nhiệm vụ cắm mốc chương trình quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Tân Hạnh: 4.478.438 đồng.

- Thu phạt ATGT cấp xã: tổng thu 462,744 triệu đồng, trong đó: Long Phước 43,3 triệu đồng, Thị trấn: 1,025 triệu đồng, Lộc Hòa 11,275 triệu đồng, Tân Hạnh 82,5 triệu đồng, Phú Quới 51,025 triệu đồng, An Bình 73,819 triệu đồng, Phước Hậu 23,55 triệu đồng, Đồng phú 3,5 triệu đồng, Hòa phú 68,975 triệu đồng, Thạnh Quới 20,175 triệu đồng, Phú Đức 31,6 triệu đồng, Hòa Ninh 12,9 triệu đồng, Bình Hòa Phước 14,6 triệu đồng, Đồng Phú 24,5 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: tổng thu 204.629.983 đồng; trong đó: cấp huyện thu từ tiền chậm nộp các khoản thu điều tiết 155.572.188 đồng, cấp xã: 49.057.795 đồng (trong đó nộp tiền thuê Kiot chợ: 47.795.510 đồng).

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 94.395.139 đồng, trong đó: nộp trả kinh phí Covid do rút thừa sau khi quyết toán: 16 triệu đồng, nộp trả kinh phí thủy lợi phí xã An Bình: 280.705 đồng, nộp trả Cải cách tiền lương theo kết luận của Kiểm toán: 78.114.434 đồng.

**2. Thu huy động, đóng góp:** Tổng thu là 3 tỷ 27 triệu đồng.

Đây là khoản thu do Đài Phát thanh Truyền hình Vĩnh Long tài trợ xây dựng các công trình phúc lợi, xây dựng cơ sở hạ tầng.

**b). Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 677 tỷ 13,76 triệu đồng, gồm:**



Bổ sung cân đối ngân sách: 343 tỷ 884,2 triệu đồng.

Bổ sung có mục tiêu: 333 tỷ 129,56 triệu đồng

**c). Thu hoàn trả phát sinh ngoài niên độ NS năm trước: 94,4 triệu đồng.**

**d). Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 174 tỷ 493,4 triệu đồng, cụ thể:**

- Ngân sách huyện: 169 tỷ 894,15 triệu đồng,

- Ngân sách xã, thị trấn: 4 tỷ 599,25 triệu đồng.

**đ). Thu kết dư ngân sách địa phương: 53 tỷ 555,8 triệu đồng.**

- Ngân sách cấp huyện: 41 tỷ 653,25 triệu đồng.

- Ngân sách cấp xã: 11 tỷ 902,55 triệu đồng.

### **C. Chi ngân sách địa phương năm 2021:**

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 là 995 tỷ 914,4 triệu đồng. Cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển: Tổng chi 206 tỷ 88,7 triệu đồng, đạt 500,51 % dự toán giao, bằng 108,96% so thực hiện năm 2020.

2. Chi thường xuyên: Tổng chi là 565 tỷ 271,2 triệu đồng, đạt 131,9% so dự toán giao, Cụ thể như sau:

2.1. Chi quốc phòng: tổng chi 18,1 tỷ đồng, đạt 214,5% dự toán giao.

Nguyên nhân tăng là do trong năm 2021 bổ sung kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm như: bổ sung kinh phí huấn luyện dân quân cơ động, kinh phí huấn luyện dân quân năm nhất, kinh phí giao nhận quân, mua quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ, kinh phí tổ chức tết quân dân, đăng ký thanh niên tuổi 17, tiền ăn xã trọng điểm về QPAN...

2.2. Chi an ninh: tổng chi 7 tỷ 442,45 triệu đồng, đạt 206,29% dự toán giao.

Nguyên nhân tăng là do trong năm 2021 bổ sung kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm như: tiền ăn xã trọng điểm về QPAN, chi từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính, tính bổ sung mục tiêu trích phạt cho ban ATGT, ...

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: tổng chi 241 tỷ 530,74 triệu đồng, đạt 104,34% dự toán giao.

Nguyên nhân chủ yếu là do: trong năm 2021 thực hiện bổ sung mục tiêu chi trả giáo viên nghỉ việc theo ND 108, thực hiện đề án Chương trình giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của trên,...

2.4. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 0 đồng

2.5. Chi sự nghiệp y tế: tổng chi 7 tỷ 719,73 triệu đồng, đạt 3.859,87% so dự toán giao.

Nguyên nhân tăng là do trong năm 2021 phát sinh kinh phí chi phòng chống dịch Covid\_19.

2.6. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: tổng chi 4 tỷ 54,99 triệu đồng, đạt 96,32% so dự toán giao.

2.7. Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn: 472,73 triệu đồng, đạt 107,49% so dự toán giao.

2.8. Chi thể dục thể thao: 125,14 triệu đồng, đạt 46,35% so dự toán giao.

2.9. Chi sự nghiệp môi trường: tổng chi 7 tỷ 679,9 triệu đồng, đạt 176,08% so dự toán giao.

2.10. Chi sự nghiệp kinh tế: tổng chi 38 tỷ 981,8 triệu đồng, đạt 153,45% so dự toán giao.

Tăng chi chủ yếu là do:

- Bổ sung thêm: Bổ sung có mục tiêu kinh phí cho chủ vật nuôi có heo mắc bệnh dịch tả Lợn Châu Phi, gia cố chống sạt lở, nạo vét kênh gạch, chi sự nghiệp giao thông nông thôn từ nguồn kết dư ngân sách huyện,...

2.11. Chi quản lý hành chính: tổng chi 96 tỷ 382,65 triệu đồng, đạt 112,15% so dự toán giao.

Nguyên nhân do bổ sung một số nhiệm vụ chi trong năm theo chỉ đạo của trên như Kinh phí tổ chức bầu cử HĐND các cấp, kinh phí hội đặc thù, kinh phí thực hiện ND 108/2018/NĐ-CP,.....

2.12. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: tổng chi 138 tỷ 934,4 triệu đồng, đạt 330,97% so dự toán giao.

Nguyên nhân chủ yếu là do các chế độ bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP tỉnh bổ sung để hoàn tạm ứng các năm trước: KP bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách ASXH theo CV 1847/STC-QLNS ngày 20/9/2021, kinh phí thực hiện hỗ trợ các đối tượng ảnh hưởng do dịch Covid\_19,...

2.13. Chi khác ngân sách: tổng chi 3 tỷ 846,6 triệu đồng, đạt 123,25% so dự toán giao.

Nguyên nhân chi hỗ trợ kinh phí vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, kinh phí khen thưởng KTXH, trích phạt Ban ATGT.

3. Chi chuyển nguồn: Tổng chi chuyển nguồn là 127 tỷ 879,14 triệu đồng, cụ thể:

Chi chuyển nguồn sang năm 2022 chi đầu tư các công trình/dự án: 66 tỷ 445 triệu đồng; Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 20 tỷ 920 triệu đồng; thực hiện tự chủ 3 tỷ 951,84 triệu đồng; bổ sung sau ngày 30/9 là 794,1 triệu đồng; vượt thu nguồn thu tiền sử dụng đất bố trí chi đầu tư 35 tỷ 768 triệu đồng.

#### **4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:**

- Cấp huyện bổ sung cho xã, thị trấn: 90 tỷ 262 triệu đồng.

**5. Chi nộp ngân sách cấp trên : 6 tỷ 413 triệu đồng**

#### **D. Kết dư ngân sách địa phương năm 2021:**

Qua tổng hợp quyết toán thu chi NSNN năm 2021, Long Hồ xác định số kết dư NSDP là: 84 tỷ 222,59 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 74 tỷ 552,84 triệu đồng, gồm :



+ Kết dư cân đối ngân sách: 58 tỷ 102,563 triệu đồng.

+ Kết dư mục tiêu ngân sách: 16 tỷ 450,3 triệu đồng.

Chi tiết :

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	B	C	D
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>84.222.586.842</b>	
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>74.552.843.816</b>	
<b>I</b>	<b>Kết dư mục tiêu</b>	<b>58.102.563.653</b>	
1	Nguồn vượt thu từ sử dụng đất	17.425.538.065	
	Nguồn vượt thu từ SDD 2020: 9.285.429.107đ		
	Nguồn SDD bố trí sử dụng 2021 tồn: 8.140.108.958đ		
2	Nguồn vốn sự nghiệp giao thông (tiết kiệm)	840.329.000	
3	Vốn chuyển nguồn 2020 chuyển sang 2021 chi còn	1.009.923.744	
4	Vốn sự nghiệp giáo dục (Đã xin chủ trương sử dụng chi tất toán công trình năm 2022)	2.640.613.000	
5	Kết dư chi XD CB từ thu chuyển nguồn năm 2021	29.935.859.167	
6	Đường liên xã quốc lộ 53-Long Phước (đường vào khu mộ đồng chí Nguyễn Thị Nhỏ)- Nguồn UBND Tp HCM tài trợ còn tồn chuyển sang 2021 thực hiện tiếp	6.250.300.677	
<b>II</b>	<b>Kết dư cân đối</b>	<b>16.450.280.163</b>	
1	Tồn tích lũy các năm trước (Có 30% vượt thu)	16.450.280.163	
	30% vượt thu 2021: 2.025.678.082 đồng		
	Tồn tích lũy các năm trước: 14.424.602.081đ		
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>9.669.743.026</b>	

- Ngân sách xã, thị trấn: 9 tỷ 669,74 triệu đồng, trong đó:

TT	Diễn giải	Tổng số	Trong đó	
			Cân đối	Mục tiêu
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>9.669.743.026</b>	<b>6.535.051.049</b>	<b>3.134.691.977</b>
1	Xã Phú Quới	1.364.572.363	1.130.846.863	233.725.500
2	Xã Thạnh Quới	574.434.478	129.176.450	445.258.028
3	Xã Lộc Hòa	519.813.928	321.999.428	197.814.500
4	Xã Hòa Phú	483.655.344	361.023.849	122.631.495
5	Xã Tân Hạnh	744.878.039	502.350.169	242.527.870
6	Xã Phú Đức	407.236.338	277.608.338	129.628.000
7	Xã Long An	263.103.251	46.408.980	216.694.271
8	Thị Trấn	1.037.377.678	707.403.978	329.973.700
9	Xã Phước Hậu	358.932.384	199.873.851	159.058.533
10	Xã Long Phước	377.437.048	117.677.848	259.759.200
11	Xã Thanh Đức	115.084.484	62.347.484	52.737.000
12	Xã Hòa Ninh	1.445.308.361	1.325.133.481	120.174.880
13	Xã An Bình	1.173.849.219	1.053.143.219	120.706.000
14	Xã Đồng Phú	707.029.840	269.026.840	438.003.000
15	Xã Bình Hòa Phước	97.030.271	31.030.271	66.000.000

**Phần III: Kết quả thực hiện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương năm 2021 như sau:**

**1. Quỹ đền ơn đáp nghĩa:**

- Số tồn năm 2020 chuyển sang: 747,7 triệu đồng,
- Số thu thực tế năm 2021: 1 tỷ 765,5 triệu đồng,
- Số chi năm 2021: 1 tỷ 50,5 triệu đồng,
- Số tồn cuối năm 2021: 1 tỷ 462,7 triệu đồng.

\* Về công tác thu: Trong năm Quỹ đền ơn đáp nghĩa toàn huyện vận động được sử dụng 2 tỷ 513 triệu đồng của 15 đơn vị xã - thị trấn và cấp huyện. Công tác thu được thực hiện giao theo kế hoạch thu chiến dịch mùa khô trên địa bàn huyện. Nhìn chung, các xã đều thực hiện tốt công tác thu Quỹ theo chỉ đạo của Huyện ủy – UBND huyện.



\* Về công tác chi: Chi sửa chữa xây dựng nhà ở cho gia đình chính sách, nhà tình nghĩa.

## **2. Quỹ vì người nghèo:**

- Số tồn năm 2020 chuyển sang: 2 tỷ 453,8 triệu đồng,
- Số thu thực tế năm 2021: 6 tỷ 306,3 triệu đồng,
- Số chi năm 2021: 4 tỷ 849,7 triệu đồng,
- Số tồn cuối năm 2021: 3 tỷ 910,4 triệu đồng.

\* Về công tác thu: Trong năm Quỹ vì người nghèo toàn huyện vận động đóng góp được sử dụng 8 tỷ 760,1 triệu đồng của các đơn vị, cá nhân trong và ngoài huyện.

\* Về công tác chi: Chi xây dựng và sửa chữa nhà đại đoàn kết, thiên tai, lốc xoáy, hỏa hoạn; mua thẻ BHYT cho hộ nghèo, hỗ trợ trẻ em nghèo mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,....

## **3. Quỹ An ninh quốc phòng:**

- Số tồn năm 2020 chuyển sang: 314,4 triệu đồng,
- Số thu thực tế năm 2021: 28,4 triệu đồng, (thu nợ)
- Số chi năm 2021: 290,25 triệu đồng,
- Số tồn cuối năm 2021: 52,55 triệu đồng.

\* Về công tác thu: Trong năm Quỹ An ninh quốc phòng thu được sử dụng 342,8 triệu đồng. Công tác thu được thực hiện giao theo kế hoạch thu chiến dịch mùa khô trên địa bàn huyện. Nhìn chung, các xã đều thực hiện tốt công tác thu Quỹ theo chỉ đạo của Huyện ủy – UBND huyện.

\* Về công tác chi: Chủ yếu chi hỗ trợ theo hướng dẫn số 184 của Sở Tài chính như phục vụ các hoạt động tuần tra, huấn luyện, tập huấn, trích ủy nhiệm,..

## **4. Quỹ Huy động sức dân:**

- Số tồn năm 2020 chuyển sang: 8 tỷ 977 triệu đồng,
- Số thu thực tế năm 2021: 9 tỷ 113 triệu đồng,
- Số chi năm 2021: 8 tỷ 841 triệu đồng,
- Số tồn cuối năm 2021: 9 tỷ 249 triệu đồng.

\* Về công tác thu: Trong năm Quỹ huy động sức dân được thực hiện thu được sử dụng 18 tỷ 90 triệu đồng theo kế hoạch thu chiến dịch mùa khô trên địa bàn huyện. Nhìn chung, các xã đều thực hiện tốt công tác thu Quỹ theo chỉ đạo của Huyện ủy – UBND huyện.

\* Về công tác chi: Chủ yếu chi xây dựng giao thông nông thôn, xây dựng cột cờ kết hợp đường điện chiếu sáng trên địa bàn xã.

## **5. Quỹ phòng chống thiên tai:**

- Số tồn năm 2020 chuyển sang: 0 đồng,
- Số thu thực tế năm 2021: 1 tỷ 438,1 triệu đồng.

- Số chi năm 2021: 1 tỷ 438,1 triệu đồng

- Số tồn cuối năm 2021: 0 triệu đồng.

\* Về công tác thu: Trong năm Quỹ Phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện thu được sử dụng 1 tỷ 438,1 triệu đồng. Nhìn chung, các ban ngành đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn đều thực hiện tốt công tác thu Quỹ. Tuy nhiên vẫn còn một số công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thực hiện chưa tốt.

\* Về công tác chi: Chủ yếu chi hỗ trợ phục vụ các hoạt động, công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai trên địa bàn Huyện.

#### **6. Quỹ cứu trợ:**

- Số tồn năm 2020 chuyển sang: 44,43 triệu đồng,

- Số thu thực tế năm 2021: 3 tỷ 460,5 triệu đồng.

- Số chi năm 2021: 3 tỷ 450,2 triệu đồng

- Số tồn cuối năm 2021: 54,73 triệu đồng.

\* Về công tác thu: Trong năm Quỹ cứu trợ trên địa bàn huyện thu được sử dụng 3 tỷ 504,93 triệu đồng.

\* Về công tác chi: Chuyển nộp nguồn thu về tỉnh quản lý thực hiện cứu trợ theo quy định.

#### **7. Thu hoa chi chợ xã:**

- Số tồn năm 2020 chuyển sang: 2 tỷ 724,8 triệu đồng,

- Số thu thực tế năm 2021: 903,3 triệu đồng.

- Số chi năm 2021: 1 tỷ 551,2 triệu đồng.

- Số tồn cuối năm 2021: 2 tỷ 76,9 triệu đồng.

\* Về công tác thu: Trong năm thu hoa chi chợ trên địa bàn huyện thu được sử dụng 3 tỷ 628,1 triệu đồng.

\* Về công tác chi: Chủ yếu chi nộp thuế, chi phụ cấp ban quản lý chợ, hỗ trợ phục vụ các hoạt động của chợ.

#### **8. Thu phà Hòa Khánh xã Đồng phú:**

- Số tồn năm 2020 chuyển sang: 24,6 triệu đồng.

- Số thu thực tế năm 2021: 320,2 triệu đồng.

- Số chi năm 2021: 107,1 triệu đồng

- Số tồn cuối năm 2021: 237,7 triệu đồng.

\* Về công tác thu: Trong năm thu vé phà Hòa Khánh xã Đồng phú trên địa bàn huyện thu được sử dụng 344,8 triệu đồng.

\* Về công tác chi: Chủ yếu chi nộp thuế, xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn xã.

*(Kèm theo biểu báo cáo tài chính)*



Trên đây là một số thuyết minh số liệu quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và thuyết minh quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2021 của huyện Long Hồ. /

**Nơi nhận:**

- Như tiêu đề;
- TT.HU, TT.HĐND huyện (bc);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử của huyện;
- LĐVP, NC; TCKH (03 bản).
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Thị Mỹ Hạnh**